TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **147**/2025/HS-ST
Ngày 25 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Ngọc Biên và bà Nguyễn Thị Tin

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 143/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn V**, sinh năm 1979; tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT: thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố T, phường T, tỉnh Bắc Ninh); nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh T (đã chết) và bà Hoàng Thị V, sinh năm 1931 (đã chết); có vợ là Lê Thị L, sinh năm 1984; con: có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Bản án số 54/HSPT ngày 14/6/2007, Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Trần Văn V 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án. V chấp hành án phí ngày 12/10/2007.

+ Quyết định xử phạt hành chính số 15 ngày 14/11/2016, Công an huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt Trần Văn V 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc. V chấp hành xong ngày 01/12/2016.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên toà).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (nay là Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh). (vắng mặt)

+ Anh Trần Vũ H, sinh năm 1986; địa chỉ: Số nhà 11, đường N, tổ N, phường X, thành phố Bắc Giang (nay là phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh). (vắng mặt)

+ Anh Ngô Cảnh V, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn L, xã T, tỉnh Bắc Ninh). (vắng mặt)

+ Bà Phan Thị H, sinh năm 1968; địa chỉ: Xóm 6, xã X, huyện N, tỉnh Nghệ An (nay là xóm 6, xã N, tỉnh Nghệ An). (vắng mặt)

+ Chị Lê Thị Y, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố L, phường T, tỉnh Bắc Ninh). (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Anh Hoàng Hữu D, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường C, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (nay là TDP B phường C, tỉnh Bắc Ninh). (vắng mặt)

+ Anh Phạm Văn L, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố N, phường D, tỉnh Bắc Ninh). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 18/12/2024, tại đoạn đường thuộc tổ dân phố L, thị trấn T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (nay là phường T, tỉnh Bắc Ninh), tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) tiến hành kiểm tra một người đàn ông đang đi xe máy màu xanh, BKS 98B1-024.68 có biểu hiện nghi vấn. Người đàn ông bị kiểm tra khai tên là Trần Văn V, sinh năm 1979 ở thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố T, phường T, tỉnh Bắc Ninh). Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ bên trong túi áo bên trái V đang mặc: 01 (một) gói giấy màu trắng (loại giấy ăn), bên trong có: 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khỏa nhựa viền màu đỏ, đựng chất tinh thể màu trắng và 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, đựng 03 (ba) viên nén màu hồng đỏ, nghi là ma tuý.

- Thu giữ bên trong quần lót của V: 01 (một) túi nilon màu hồng, trên mặt có chữ "A" bên trong có: 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, đựng các chất tinh thể màu trắng và 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, đựng 12 (mười hai) viên nén (11 (mười một) viên nén màu hồng đỏ, 01 (một) viên nén màu xanh), nghi là ma tuý.

Trần Văn V khai đó là ma túy đá và hồng phiến của V đang mang đi bán cho một người phụ nữ tên là Trang nhưng chưa kịp bán thì bị kiểm tra bắt giữ; nguồn gốc số ma tuý này V khai mua của Phạm Văn T, sinh năm 1995 ở tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Yên Dũng (nay là tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh). Tổ công tác thu giữ niêm phong số vật chứng nghi ma tuý vào bì ký hiệu "QT"; mời người làm chứng, đưa V cùng vật chứng về Công an thị trấn Tân An lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Tiến hành test nhanh nước tiểu của Trần Văn V, kết quả dương tính với Methamhphetamine.

Ngoài ra, còn thu giữ của Vỹ: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda SH150i, BKS 98B1- 024.68; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, được niêm phong vào phong bì ký hiệu "ĐT"; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu được hàn kín, một đầu cắt vát và 21 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa, viền màu đỏ; 01 ví da màu đen bên trong có: 01 giấy đăng ký xe mô tô số 132152 mang tên Ngô Cảnh V và 3.500.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vỹ, kết quả khám xét thu giữ: 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn V, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, được niêm phong vào phong bì ký hiệu "ĐT1" và 20.000.000 đồng.

Ngày 19/12/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn T, kết quả khám xét thu giữ 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn T, khi khám xét T không có mặt tại địa phương.

Kết luận giám định số 2780/KL- KTHS ngày 25/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Trong 01 (một) phong bì ký hiệu "QT" được niêm phong, gửi giảm định:

- Trong 01 (một) gói giấy màu trắng (loại giấy ăn):

+ Chất tinh thể màu trắng được đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,379 gam.

+ 03 (ba) viên nén màu hồng đỏ được đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,303 gam.

- Trong 01 (một) túi ni lon màu hồng, một mặt có chữ "A", một đầu có rãnh khóa nhựa:

+ Chất tinh thể màu trắng được đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,068 gam.

+ 12 (mười hai) viên nén (trong đó có 11 (mười một) viên nén màu hồng đỏ và 01 (một) viên nén màu xanh) được đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,229 gam.

Quá trình điều tra, Trần Văn V khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 20 giờ ngày 16/12/2024, V đến nhà Phạm Văn T để mua ma tuý sử dụng và bán. Tại bàn uống nước nhà T, V hỏi mua của Tuấn 05 gam ma tuý đá và 10 viên ma tuý hồng phiến, T đồng ý và báo giá là 3.000.000 đồng. V đưa cho T 3.000.000 đồng, T cầm tiền và đi ra ngoài cổng. Khoảng 10 phút sau, T quay lại đưa cho V 01 túi nilon màu hồng, bên trong có 01 túi nilon màu trắng đựng ma tuý đá và 01 túi nilon màu trắng đựng ma tuý hồng phiến, T bảo cho V thêm 05 viên ma tuý hồng phiến. V cầm số ma tuý mua được, đem về nhà cất giấu tại bàn gần giường ngủ trong phòng của Vỹ.

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 18/12/2024, V đang ở nhà thì nhận được điện thoại qua ứng dụng Zalo của một người phụ nữ tên là T, nhà ở huyện Tân Yên. T hỏi mua 03 viên ma tuý hồng phiến và 01 túi ma tuý đá. V đồng ý bán cho T với giá 50.000 đồng/01 viên ma tuý hồng phiến và 300.000 đồng/01 túi ma tuý đá, hẹn gặp nhau ở khu vực tổ dân phố Long Trì, thị trấn Tân An, huyện Yên Dũng (nay là tổ dân phố L, phường T, tỉnh Bắc Ninh) để giao dịch, mua bán. Trao đổi với T xong, V lấy số ma tuý đã mua trước đó của T, chia vào các túi nilon nhỏ. Số ma tuý bán cho T, V gói vào mảnh giấy ăn màu trắng rồi đút vào túi áo khoác bên trái đang mặc. Số ma tuý còn lại, V cất giấu vào trong quần lót đang mặc,

mục đích để ai hỏi mua thì bán. Sau đó, V đi xe mô tô BKS 98B1- 024.68 đến điểm hẹn với T, khi đi đến khu vực nhà văn hoá tổ dân phố Long Trì, thị trấn Tân An thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ.

Kết quả kiểm tra điện thoại thu giữ của V khi bắt quả tang, tại mục tin nhắn trong ứng dụng Zalo, có tin nhắn V trao đổi với với một tài khoản có tên "E Trang Tân Yên". V xác nhận tin nhắn đó là tin nhắn T trao đổi mua bán ma tuý.

Trong quá trình điều tra, V khai ngoài bán ma tuý cho T, còn bán ma tuý cho Hoàng Văn L, sinh năm 1991 hoặc 1992 ở xóm Quyết Chiến, xã Lão Hộ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang khoảng 2-3 lần. Tuy nhiên, kết quả xác minh không xác định được thông tin về Hoàng Văn L như V khai.

Đến ngày 20/3/2025, V thay đổi và khai không bán ma tuý cho T, mục đích cất giấu ma tuý để sử dụng, không có mục đích để bán. Ngày 18/12/2024, V không bán ma tuý cho T mà hẹn gặp T để đến nhà chị Lê Thị Y, sinh năm 1986 ở tổ dân phố Long Trì, thị trấn Tân An, huyện Yên Dũng chơi. Khi bị bắt và trong quá trình điều tra V khai bán ma túy T vì khi mới bị bắt còn chưa bình tĩnh. Tuy nhiên, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu thu thập được thấy việc V thay đổi lời khai là không có cơ sở để chấp nhận.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Trần Văn V chưa thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSYD ngày 05/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang (nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh) đã truy tố bị cáo Trần Văn V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo V thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xác định việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, không bị oan. Bị cáo khẳng định số ma túy bị cáo bị cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang có nguồn gốc do bị cáo mua của người đàn ông tên T ở khu vực bến xe Bắc Giang (nay là bến xe khách Bắc Ninh) không quen biết, không rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ; còn anh Phạm Văn T, sinh năm 1995 ở tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Y (nay là tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh) không liên quan gì đến hành vi mua bán ma túy của bị cáo. Mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời, số ma túy bị cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang ngày 18/12/2024 là bị cáo mang bán cho T ở Tân Yên, bị cáo không biết họ tên, năm sinh, địa chỉ của chị T.

Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo không có ý kiến gì khác.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 đã phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn V từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 18/12/2024. Phạt bổ sung bằng tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xám, số Imei: 356805112364379 của Trần Văn V liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại Trần Văn V: 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn V, 01 ví da màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; số tiền 23.500.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội nhưng tạm giữ tiền để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, ký hiệu "QT", bên trong chứa mẫu vật ma tuý hoàn lại sau giám định; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu được hàn kín, một đầu cắt vát và 21 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa, viền màu đỏ; 01 Biển kiểm soát 98B1 – 024.68; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 132152, mang tên chủ xe Ngô Cảnh Vĩnh, địa chỉ: xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, biển số đăng ký 98B1- 024.68.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH 150i, BKS 98B1 – 024.68 và giấy tờ xe, kết quả tra cứu thông tin chủ sở hữu và kết quả giám định xác định được: Số khung, số máy của xe mô tô SH 150i, gắn BKS 98B1 – 024.68 bị đóng đục, tẩy xoá, không xác định được dãy số khung nguyên thuỷ; xác định được dãy số máy nguyên thuỷ của xe mô tô này là KF14E- 0059425. Tra cứu từ dãy số khung xác định được chủ sở hữu của xe mô tô là Trần Vũ H, sinh năm 1986 ở số nhà 11, đường N, tổ dân phố N, phường X, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Anh H khai chiếc xe của anh bị trộm cắp vào tháng 10/2019. Cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan đến chiếc xe mô tô này để xác minh, xử lý sau.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn V phải chịu 200.000đồng án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo nhất trí với nội dung bản luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như hình phạt.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi mà bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang (nay là VKS nhân dân tỉnh Bắc Ninh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Xét về hành vi của bị cáo theo cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố thì thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai của người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 18/12/2024, tại đoạn đường thuộc tổ dân phố L, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (nay là phường T, tỉnh Bắc Ninh), tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang (nay là Công an tỉnh Bắc Ninh) phát hiện bắt quả tang Trần Văn V, sinh năm 1979 ở thôn T, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố T, phường T, tỉnh Bắc Ninh) có hành vi mua bán trái phép 5,979 gam ma tuý Methamphetamine. Hành vi của bị cáo Trần Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang (nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh) truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ việc tàng trữ, mua bán trái phép trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích kiếm lời và sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân, cố tình gieo dắt mầm mống tội phạm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của con người, gây mất trật tự, an toàn xã hội, là hiểm họa của đại dịch HIV và là nguồn gốc dẫn đến các tội phạm khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo khai báo chưa thành khẩn, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo có bố đẻ là ông Trần Minh T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, bị xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc. Tuy nhiên bị cáo không biết lấy đó làm bài học cho bản thân, không biết tu dưỡng, rèn luyện mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Từ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật, có ích cho gia đình và cộng đồng. Việc xử phạt bị cáo với mức hình phạt trong khung như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý nhằm mục đích kiếm lời bất chính, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy ngoài hình phạt chính, cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự để phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung Ngân sách nhà nước.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xám, số Imei: 356805112364379 là tài sản của Trần Văn V liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn V, 01 ví da màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; số tiền 23.500.000 đồng là tài sản hợp pháp của Trần Văn V, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo Trần Văn V nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật hình sự.

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, ký hiệu "QT", bên trong chứa mẫu vật ma tuý hoàn lại sau giám định; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu được hàn kín, một đầu cắt vát và 21 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa, viền màu đỏ. Xét thấy, số vật chứng này là vật Nhà nước cấm lưu hành và đồ vật bị cáo dùng để sử dụng ma tuý liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 132152, mang tên chủ xe Ngô Cảnh V, địa chỉ: xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; 01 biển kiểm soát 98B1- 024.68 là biển số đăng ký của xe mô tô nhãn hiệu Air Blade do Dương Ngô T, sinh năm 1982 ở thôn Trung Tiến, xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang là chủ sở hữu, anh T không đề nghị gì về chiếc biển kiểm soát này.

Xét thấy các đồ vật này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn T thu giữ khi khám xét. Ngày 21/5/2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý đồ vật trả lại cho Tuấn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH 150i, BKS 98B1 – 024.68 và giấy tờ xe, kết quả tra cứu thông tin chủ sở hữu và kết quả giám định xác định được: Số khung, số máy của xe mô tô SH 150i, gắn BKS 98B1 – 024.68 bị đóng đục, tẩy xoá, không xác định được dãy số khung nguyên thuỷ; xác định được dãy số máy nguyên thuỷ của xe mô tô này là KF14E- 0059425. Tra cứu từ dãy số khung xác định được chủ sở hữu của xe mô tô là Trần Vũ H, sinh năm 1986 ở số nhà 11, đường N, tổ dân phố N, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Anh H khai chiếc xe của anh bị trộm cắp vào tháng 10/2019. Cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan đến chiếc xe mô tô này để xác minh, xử lý sau, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Đối với những vấn đề khác:

Đối với người mua ma tuý của V khai tên là T, V khai không biết địa chỉ cụ thể; xác minh số điện thoại V khai của T nhưng không xác định được; Lê Thị Y khai không quen biết ai là T như V khai. Ngoài lời khai của Vỹ không có chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không xác định được người phụ nữ tên T.

Đối với Phạm Văn T, quá trình làm việc T khai không mua bán ma tuý với V; tiến hành đối chất giữa Tuấn với V, V khai không mua ma tuý của Phạm Văn T mà mua ma tuý của một người tên là T ở khu vực bến xe thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Ngoài lời khai của V không có chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý Phạm Văn T và không xác định được đối tượng T ở bến xe thành phố Bắc Giang như V khai.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Trần Văn V, ngày 15/4/2025, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Phạm Văn T, ngày 14/5/2025, khi triệu tập được Phạm Văn T lên làm việc, Cơ quan điều tra tiến hành test nhanh nước tiểu của T, kết quả dương tính với chất ma tuý. Ngày 19/5/2025, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T là phù hợp với quy định của pháp

luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Ngoài ra cần áp dụng quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn V 07 (Bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/12/2024. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo 5.000.000đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, ký hiệu "QT", bên trong chứa mẫu vật ma tuý hoàn lại sau giám định; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu được hàn kín, một đầu cắt vát và 21 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa, viền màu đỏ; 01 Biển kiểm soát 98B1 – 024.68; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 132152, mang tên chủ xe Ngô Cảnh V, địa chỉ: xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, biển số đăng ký 98B1- 024.68.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xám, số Imei: 356805112364379 đã qua sử dụng của Trần Văn V.

- Trả lại bị cáo Trần Văn V: 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn V; 01 ví da màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; số tiền 23.500.000 đồng nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/7/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Bắc Ninh)

3. Án phí: Buộc bị cáo Trần Văn V phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định.

5. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 1;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bắc Ninh;
- UBND phường Tân An;
- Phòng THADS khu vực 1;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thủy